UBND TỈNH CÀ MAU **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4880 /KH-SGDĐT	*Cà Mau, ngày 06 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với viên chức Trường Giáo dục chuyên biệt năm 2026

Thực hiện Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 28/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng CDNN từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã, phường và Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2026.

Căn cứ Đề án số 4569/ĐA-SGDĐT ngày 24/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo xét thăng hạng CDNN viên chức từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2026;

Căn cứ Công văn số 4417/SNV-CCVC ngày 01/7/2026 của Sở Nội vụ về việc trình tự, thủ tục xét thăng hạng CDNN viên chức sự nghiệp giáo dục.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) xây dựng Kế hoạch xét thăng hạng CDNN từ hạng III lên hạng II đối với viên chức Trường Giáo dục chuyên biệt trực thuộc Sở GD&ĐT năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC XÉT THĂNG HẠNG

1. Mục đích

- Chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức giáo dục theo CDNN, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm tại các cơ sở giáo dục công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Lựa chọn đội ngũ viên chức có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo tiêu chuẩn của CDNN giáo viên hạng II; góp phần xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với viên chức đủ điều kiện thăng hạng; tạo động lực để đội ngũ nhà giáo phấn đấu học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Nguyên tắc

- Việc xét thăng hạng CDNN phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn CDNN và phù hợp với cơ cấu viên chức theo CDNN của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng khi đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và bản thân viên chức đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức xét thăng hạng CDNN bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG

1. Số lượng, cơ cấu và nhu cầu thăng hạng CDNN viên chức

Rà soát, tổng hợp về số lượng, cơ cấu và nhu cầu thăng hạng CDNN từ hạng III lên hạng II đối với viên chức trường Giáo dục chuyên biệt trực thuộc Sở GD&ĐT năm 2026, cụ thể như sau:

1.1. Số lượng, cơ cấu viên chức theo CDNN hiện có

Trường Giáo dục chuyên biệt trực thuộc Sở GD&ĐT (có cấp MN, TH và THCS).

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên hiện có: 75 người, trong đó cơ cấu CDNN hiện có (*không tính viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý*) là 35 người, trong đó:

- CDNN hạng II và tương đương là 10 người, cụ thể:

+ MN: *01 người;*

+ TH: *09 người.*

- CDNN hạng III và tương đương là 25 người, cụ thể:

+ MN: *05 người;*

+ TH: *15 người;*

+ THCS: *05 người.*

1.2. Số lượng viên chức ứng với CDNN còn thiếu

Số lượng viên chức ứng với CDNN còn thiếu theo yêu cầu vị trí việc làm *(để đăng ký chỉ tiêu xét thăng hạng)*, cụ thể: CDNN viên chức hạng II: 18 chỉ tiêu.

- Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: 2 chỉ tiêu.

- Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: 16 chỉ tiêu.

+ MN: 04 chỉ tiêu;

+ TH: 06 chỉ tiêu.

+ THCS: 06 chỉ tiêu.

1.3. Chỉ tiêu xét thăng hạng CDNN viên chức hạng II

Chỉ tiêu xét thăng CDNN hạng III lên hạng II viên chức năm 2026 là 18 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

- Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: 2 chỉ tiêu.

- Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: 16 chỉ tiêu.

+ MN: 04 chỉ tiêu;

+ TH: 06 chỉ tiêu.

+ THCS: 06 chỉ tiêu.

(Mẫu số 05 các cấp đính kèm)

2. Số lượng người đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN

Số lượng viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng CDNN là 10, cụ thể như sau:

- Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: 2 chỉ tiêu.

- Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: 8 chỉ tiêu.

(Mẫu số 06 các cấp đính kèm)

3. Thành viên tham gia Hội đồng xét thăng hạng CDNN.

Hội đồng được thành lập, hoạt động theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Hội đồng xét thăng hạng gồm 07 thành viên, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng: Phó Giám đốc Sở GD&ĐT.

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ, Sở GD&ĐT.

- Các ủy viên và thư ký Hội đồng: Công chức các Phòng: Giáo dục trung học; QLCL&GDNN; Kế hoạch - Tài chính; Tổ chức cán bộ Sở GD&ĐT (kiêm thư ký Hội đồng).

4. Tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng CDNN

4.1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng lên CDNN cao hơn liền kề khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng CDNN; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận CDNN ở hạng cao hơn liền kề hạng CDNN hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn CDNN dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý CDNN viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định này thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng CDNN; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét.

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ CDNN hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn CDNN dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng CDNN mà CDNN đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định

này) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở CDNN hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng CDNN hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ CDNN hạng dưới liền kề so với hạng CDNN dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

4.2. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể với từng CDNN dự xét

a) Tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng

- Đối với giáo viên MN hạng II (mã số V.07.02.25)

Giáo viên MN được đăng ký dự xét thăng hạng CDNN giáo viên MN hạng II (mã số V.07.02.25) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

+ Đã được bổ nhiệm CDNN giáo viên MN hạng III (mã số V.07.02.26).

+ Trong thời gian giữ CDNN giáo viên MN hạng III và tương đương, có 02 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng CDNN được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

+ Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của CDNN giáo viên MN hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

+ Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN giáo viên MN hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và khoản 4, khoản 5 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

+ Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ CDNN giáo viên MN hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đối với giáo viên TH hạng II (mã số V.07.03.28)

Giáo viên TH được đăng ký dự xét thăng hạng CDNN giáo viên TH hạng II (mã số V.07.03.28) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

+ Đã được bổ nhiệm CDNN giáo viên TH hạng III (mã số V.07.03.29).

+ Trong thời gian giữ CDNN giáo viên TH hạng III và tương đương, có 03 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng CDNN được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt;

không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

+ Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của CDNN giáo viên TH hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

+ Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN giáo viên TH hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm h khoản 4 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

+ Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ CDNN giáo viên TH hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

- Đối với giáo viên THCS hạng II (mã số V.07.04.31)

Giáo viên THCS được đăng ký dự xét thăng hạng CDNN giáo viên THCS hạng II (mã số V.07.04.31) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

+ Đã được bổ nhiệm CDNN giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32).

+ Trong thời gian giữ CDNN giáo viên THCS hạng III và tương đương, có 03 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng CDNN được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

+ Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của CDNN giáo viên THCS hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

+ Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN giáo viên THCS hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm i khoản 4 Điều 4 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

+ Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ CDNN giáo viên THCS hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.4.2. Nội dung và hình thức xét thăng hạng CDNN

b) Nội dung xét thăng hạng: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định của hạng tham gia dự xét.

c) Hình thức xét thăng hạng: Thẩm định hồ sơ.

5. Xác định trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng được thục hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 85/2023/ NĐ-CP. Cụ thể:

a) Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

b) Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

(1) Ưu tiên 1: Giáo viên có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận (thành tích trong hoạt động nghề nghiệp là thành tích giáo viên đạt được trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề và tương đương); trong đó, căn cứ vào thành tích cao nhất của giáo viên đạt được để xét thăng hạng. Danh mục thứ bậc thành tích theo thứ tự từ cao xuống thấp *(theo Phụ lục đính kèm)*;

(2) Ưu tiên 2: Viên chức là nữ;

(3) Ưu tiên 3: Viên chức là người dân tộc thiểu số;

(4) Ưu tiên 4: Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);

(5) Ưu tiên 5: Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

c) Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.

5. Hồ sơ và lệ phí dự xét

a) Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng CDNN gồm:

(1) Bản sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng CDNN, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Mẫu HS 02- theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV);

(2) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng CDNN của viên chức theo quy định;

(3) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN xét thăng hạng;

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng CDNN xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng CDNN đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

(4) Bản sao các danh hiệu thi đua các cấp và các minh chứng khác (nếu có);

(5) Bản sao quyết định tuyển dụng, Quyết định bổ nhiệm, Quyết định bổ nhiệm vào hạng CDNN; Quyết định bổ nhiệm chức vụ, Quyết định lương hiện hưởng, Quyết định thâm niên nhà giáo, Quyết định thâm niên vượt khung (nếu có).

b) Nộp hồ sơ dự xét thăng hạng CDNN

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ: 01 bộ lưu tại đơn vị, 01 bộ gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng của viên chức được xếp theo đúng thứ tự hồ sơ kể trên và được bỏ vào một túi hồ sơ viên chức (Mẫu Sở GD&ĐT).

- Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, viên chức có trách nhiệm cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu. Cơ quan, đơn vị cử viên chức dự thăng hạng CDNN chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham gia dự xét thăng hạng CDNN.

- Nơi nhận: Hồ sơ nộp trực tiếp đến Sở GD&ĐT tỉnh Cà Mau (qua phòng Tổ chức cán bộ); địa chỉ: Số 01, đường Bà Triệu, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.

c) Lệ phí

Người tham gia xét thăng hạng phải nộp lệ phí **700.000** đồng *(Bảy trăm nghìn đồng)*/viên chức (nộp cùng với hồ sơ dự xét), theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Trường hợp nguồn thu phí dự xét thăng hạng CDNN giáo viên không đủ chi cho quá trình tổ chức thì trình cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành.

6. Thời gian và địa điểm tổ chức xét thăng hạng CDNN

a) Thời gian tổ chức xét thăng hạng CDNN

- Thời gian nhận hồ sơ xét thăng hạng: từ ngày 06/8/2026 đến hết ngày 12/8/2026.

- Thời gian tổ chức xét thăng hạng: trong tháng 8 và tháng 9 năm 2026.

- Thời gian tổ chức thực hiện cụ thể sẽ được thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Sở GD&ĐT.

b) Địa điểm tổ chức xét thăng hạng CDNN

Tại Sở GD&ĐT tỉnh Cà Mau; địa chỉ: số 01, đường Bà Triệu, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Thành lập Hội đồng xét thăng hạng CDNN theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Hội đồng xét thăng hạng CDNN thành lập các bộ phận giúp việc của Hội đồng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 5 Thông tư số 001/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ; ban hành Quyết định thành lập Ban giám sát và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 26 Thông tư số 001/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

- Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các quy trình xét thăng hạng CDNN theo quy định.

2. Trường Giáo dục chuyên biệt

- Hiệu trưởng có trách nhiệm thông báo rộng rãi, công khai trong đơn vị thuộc phạm vi quản lý; tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc hoàn chỉnh hồ sơ xét thăng hạng; xác nhận minh chứng, thẩm định hồ sơ của giáo viên thuộc thẩm quyền phụ trách.

- Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng CDNN phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký dự xét.

Trên đây là Kế hoạch xét thăng hạng CDNN từ hạng III lên hạng II đối với viên chức Trường Giáo dục chuyên biệt trực thuộc Sở GD&ĐT năm 2026./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (p/h);
- Ban Giám đốc Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH CÀ MAU

Nguyễn Văn Nguyên

Phụ lục
THỨ TỰ ƯU TIÊN 1
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày /7/2026 của Sở Giáo duc và Đào tạo)

1. Danh mục thứ bậc thành tích theo thứ tự từ cao xuống thấp:

Thứ bậc	Danh hiệu/hình thức khen thưởng
1	Nhà giáo Nhân dân
2	Nhà giáo Ưu tú
3	Huân chương Lao động hạng I
4	Huân chương Lao động hạng II
5	Huân chương Lao động hạng III
6	Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Giấy chứng nhận Giáo viên giỏi cấp quốc gia (Theo Thông tư số 14/1999/TT-BGDĐT ngày 22/3/1999 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)
7	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (công trạng)
8	Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Giấy chứng nhận Giáo viên giỏi cấp tỉnh (Theo Thông tư số 14/1999/TT-BGDĐT ngày 22/3/1999 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)
9	Bằng khen UBND cấp tỉnh (công trạng)
10	Bằng khen của Bộ GDĐT (khen giai đoạn)
	Bằng khen của Bộ, ngành (chuyên đề, đột xuất theo thứ bậc giải thưởng)
	Bằng khen của Tổng liên Đoàn, Trung ương Đoàn, Trung ương Hội (chuyên đề, đột xuất theo thứ bậc giải thưởng)
	Bằng khen của UBND cấp tỉnh (chuyên đề, đột xuất theo thứ bậc giải thưởng)
11	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
12	Lao động tiên tiến
13	Giấy khen Sở GDĐT (chuyên đề, đột xuất theo thứ bậc giải thưởng)
	Giấy khen UBND cấp huyện (chuyên đề, đột xuất theo thứ bậc giải thưởng)
	Bằng khen của Liên đoàn lao động tỉnh (chuyên đề)
	Bằng khen tỉnh/thành Đoàn (chuyên đề, đột xuất theo thứ bậc giải thưởng)
14	Giấy khen huyện Đoàn (chuyên đề, đột xuất theo thứ bậc giải thưởng)

2. Trường hợp nếu có phát sinh thành tích khác thì thứ bậc của thành tích phát sinh do Giám đốc Sở GDĐT xem xét, quyết định./.